

Số: 97 /CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2025

V/v: góp ý Dự thảo 2 ND thay thế ND
31/2018/ND-CP hướng dẫn Luật Quản lý Ngoại
thương về xuất xứ hàng hóa

Kính gửi: Bộ Công Thương
Đồng kính gửi: Cục Xuất Nhập khẩu (Bộ Công Thương)

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cùng các doanh nghiệp (DN) hội viên chân thành cảm ơn Quý Bộ và Quý Cục đã luôn đồng hành, hỗ trợ DN thủy sản trong SXKK và cải thiện môi trường kinh doanh trong những năm qua.

Theo ý kiến của Quý Cục đề nghị góp ý cho Dự thảo 2 Nghị định thay thế Nghị định 31/2018/ND-CP hướng dẫn thi hành Luật Quản lý Ngoại thương về xuất xứ hàng hóa (sau đây gọi tắt là **Dự thảo**) tại cuộc họp ngày 23/5/2025 do Lãnh đạo Cục Xuất nhập khẩu chủ trì, trên cơ sở tổng hợp ý kiến từ các DN hội viên, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) có một số góp ý-đề xuất, cụ thể như sau:

I. GÓP CHO DỰ THẢO:

1. Về quy định tại Khoản 1 Và 8 Điều 9 - Công đoạn gia công, chế biến đơn giản

“Điều 9. Công đoạn gia công, chế biến đơn giản

Công đoạn gia công, chế biến sau đây khi được thực hiện riêng rẽ hoặc kết hợp với nhau, được xem là đơn giản và không được xét đến khi xác định xuất xứ hàng hoá tại một nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ:

1. Các công việc bảo quản hàng hoá trong quá trình vận chuyển và lưu kho (thông gió, trải ra, sấy khô, làm lạnh, ngâm trong muối, xông lưu huỳnh hoặc thêm các phụ gia khác, loại bỏ các bộ phận bị hư hỏng và các công việc tương tự).

8. Giết, mổ động vật.”

Quy định này không thay đổi so với quy định tại Điều 9 của Nghị định 31/2018/ND-CP hiện hành, theo đó, một số hoạt động như cắt tiết cá, phi lê, sấy khô, làm lạnh, ướp muối, phối trộn với phụ gia thực phẩm, ... vốn phổ biến trong chế biến thủy sản, có thể bị hiểu là “*đơn giản*”, không đủ để xác lập xuất xứ và không được coi là hoạt động chế biến. Điều này dẫn đến một số vướng mắc sau:

- **Sản phẩm bị từ chối cấp C/O mặc dù sản phẩm có sự chuyển đổi mã số HS ở cấp độ nhóm, quá trình chế biến có sự đầu tư về dây chuyền và công nhân tay nghề cao:** Hiện nay, một số phòng Quản lý XNK tại địa phương đang hiểu quy định nói trên theo nghĩa rộng, dẫn đến tình trạng **từ chối cấp C/O** cho doanh nghiệp chế biến cá ngừ từ nguyên liệu nhập khẩu.

Diễn hình là các sản phẩm cá ngừ nguyên con đông lạnh nhập khẩu (mã HS 030342) được chế biến thành các sản phẩm như dạng loin, saku, steak (mã HS 030487) bị một phòng Quản lý XNK từ chối cấp C/O Mẫu B mặc dù:

- Các công đoạn gia công, chế biến ra sản phẩm mà doanh nghiệp đang làm được nêu trong quy trình chế biến (xin xem quy trình tại Phụ lục 1 gắn kèm) vượt qua mức gia công, chế biến đơn giản và thành phẩm đã đạt yêu cầu để chuyển đổi mã HS (từ chương 0303 sang 0304).
- Quá trình sản xuất sử dụng dây chuyền sản xuất bao gồm máy cưa, máy bào, máy cắt... cùng với hàng loạt máy móc thiết bị trong nhà máy được đầu tư hàng nghìn tỷ đồng do công nhân có tay nghề được đào tạo ít nhất từ 2-6 tháng để thực hiện chế biến ra các sản phẩm này.

Tuy nhiên, quá trình sản xuất vẫn bị hiểu nhầm là gồm các công đoạn chỉ thuộc diện “*giết, mổ động vật*” và “*các công việc bảo quản hàng hoá trong quá trình vận chuyển và lưu kho (cắt chỉnh hình, làm lạnh,...)*” nên không được cấp C/O Mẫu B. Đối với những sản phẩm tương tự như vậy, trước đây VCCI đã từng tham vấn ý kiến của các cơ quan Bộ Ngành, có email thông báo với doanh nghiệp là công nhận các công đoạn chế biến như vậy là vượt qua gia công đơn giản vì đã làm chuyển đổi cơ bản hàng hóa (thay đổi mã HS) và chấp nhận cấp C/O Mẫu B cho những sản phẩm này (chi tiết xin xem email của VCCI gắn kèm).

- **Tình trạng không thống nhất trong cấp CO giữa các cơ quan địa phương:** Cùng một loại sản phẩm như trên, nhưng có nơi cơ quan có thẩm quyền vẫn cấp (TP. Hồ Chí Minh), nơi lại từ chối (Đồng Nai), tạo sự không thống nhất trong quản lý, cấp phép, gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp.
- **Vướng mắc trong ghi nhãn sản phẩm:** VASEP đã có công văn 95/CV-VASEP ngày 6/9/2024 của VASEP gửi Bộ KH-CN, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương phản ánh vướng mắc trong ghi nhãn sản phẩm thủy sản xuất khẩu từ nguyên liệu NK để SXKK (xin xem công văn gắn kèm), theo đó các lô hàng thủy sản XK được chế biến từ nguyên liệu NK (theo loại hình SXKK (E62) đang được các Cơ quan Hải quan yêu cầu chỉ được phép ghi nhãn bằng một trong các cụm từ sau hoặc kết hợp từ các cụm từ sau: “**lắp ráp tại**”, “**đóng chai tại**”, “**phối trộn tại**”, “**hoàn tất tại**”, “**đóng gói tại**”, “**dán nhãn tại**”, không được phép ghi nhãn là “**Sản xuất tại Việt Nam**” hoặc “**Sản phẩm của Việt Nam**” hay các cụm từ khác theo quy định tại Điểm 7 Điều 1 của Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 9/12/2021 của Chính phủ. Điều này đang gây nhiều khó khăn và tổn thất cho các DN chế biến thủy sản của Việt Nam do đa số khách hàng nước ngoài đều yêu cầu nếu bao bì không được ghi “**Sản xuất tại Việt Nam**” hay “**Sản phẩm của Việt Nam**” thì cũng phải ghi Sản xuất tại đâu và Sản phẩm của ai; đồng thời việc ghi nhãn như quy định nói trên cũng chưa đúng với bản chất hàng hoá sản xuất của loại hình này.

Tuy nhiên, các sản phẩm này đều phải trải qua quá trình chế biến tại nhà máy, qua đó đã thay đổi bản chất của nguyên liệu thủy sản để tạo ra các sản phẩm mới và đã được công nhận là sản phẩm chế biến tại công văn 2550/BTC-TCT ngày 12/3/2021 của Bộ Tài chính, công văn số 7365/BNN-CBTTNS ngày 23/10/2020 của Bộ NNPTNT và công văn số 1274/TCKT-PPCĐ ngày 22/9/2020 của Bộ KHĐT (Tổng cục Thống kê):

"các hoạt động (i) chế biến từ sản phẩm tươi sống đã qua đông lạnh đến -18 độC ngoại trừ hoạt động ướp lạnh thực hiện trên tàu đánh bắt, (ii) chế biến từ sản phẩm tươi sống thành sản phẩm chín, (iii) chế biến từ nguyên liệu có pha trộn gia vị phụ liệu để ra hàng GTGT là **hoạt động chế biến**" (chi tiết cụ thể xin xem công văn 2550/BTC-TCT gửi kèm).

Trong khi đó, các hoạt động để chế biến ra các sản phẩm này theo Điều 9 Nghị định 31/2018/NĐ-CP và Dự thảo 2 Nghị định thay thế Nghị định 31/2018/NĐ-CP đều có thể được hiểu chỉ là các hoạt động gia công, chế biến đơn giản trong quản lý xuất xứ hàng hóa, và do đó theo Khoản 3 Điều 15 của Nghị định 111/2021/NĐ-CP thì trong trường hợp này, các sản phẩm đó không được phép ghi nhãn là "Sản xuất tại Việt Nam" hoặc "Sản phẩm của Việt Nam".

Đề nghị:

a. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Dự thảo:

Đề nghị bổ sung vào cuối Điều 9 của Dự thảo một điều khoản giải thích rõ **khái niệm “giết, mổ động vật”** tại Khoản 8 Điều 9 chỉ áp dụng với hoạt động giết mổ **trực tiếp** động vật sống trên cạn (trâu, bò, dê, lợn, gia cầm,...) chứ không bao gồm việc giết mổ, sơ chế nguyên liệu thủy sản (còn sống hoặc đã chết, được ướp lạnh hoặc đông lạnh) thành các sản phẩm chế biến có chuyển đổi mã HS (như loin, steak, saku, sashimi,...), cụ thể như sau:

“Giết, mổ động vật” là hoạt động giết mổ động vật sống nhằm thu được sản phẩm sơ cấp (thịt, cá tươi). Các công đoạn chế biến tiếp theo đối với nguyên liệu thủy sản (còn sống hoặc đã chết, được ướp lạnh hoặc đông lạnh), nếu làm thay đổi mã số HS hoặc có sử dụng thiết bị/máy móc chuyên dụng thì không thuộc phạm vi quy định này.

b. Bổ sung hướng dẫn thống nhất thực thi: đề nghị Bộ Công Thương xem xét đề:

- **Ban hành văn bản hướng dẫn thực thi thống nhất** về các công đoạn được coi là vượt quá gia công đơn giản để các Phòng QLXNK địa phương áp dụng nhất quán, tránh tình trạng mỗi nơi hiểu mỗi khác.
- Thiết lập cơ chế **tham vấn nhanh giữa Phòng QLXNK địa phương và Cục XNK** trong các trường hợp hồ sơ bị từ chối nhưng có tranh cãi về tiêu chí xuất xứ.

c. Cơ chế tiếp nhận và giải quyết phản ánh từ doanh nghiệp

- Cần bổ sung quy định về **đầu mối tiếp nhận và xử lý** các phản ánh của doanh nghiệp về việc **cấp C/O không thống nhất giữa các đơn vị địa phương được ủy quyền**, hoặc **cấp C/O chậm trễ** hay không rõ lý do từ chối.
- Đề xuất thành lập một **Cổng thông tin phản ánh riêng cho xuất xứ hàng hóa** trên Hệ thống eCOSYS để doanh nghiệp có thể phản ánh và được xử lý kịp thời.

2. Về quy định tại Khoản 4 Điều 10 liên quan đến xuất xứ của phụ kiện, dụng cụ đi kèm hàng hóa

“Điều 10. Xác định xuất xứ của bao bì, phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ, hàng hoá chưa được lắp ráp hoặc tháo rời

4. Tài liệu giới thiệu, hướng dẫn sử dụng hàng hoá; phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ đi kèm hàng hoá với chủng loại số lượng phù hợp được coi là có cùng xuất xứ với hàng hoá đó.”

Quy định chưa định nghĩa rõ như thế nào là "*chủng loại, số lượng phù hợp*", dẫn đến nguy cơ tranh chấp khi DN xuất khẩu sản phẩm có kèm theo các gói sản phẩm rời kèm theo chẳng hạn như các gói gia vị, nước sốt để chấm/nấu (ví dụ gói sốt teriyaki trong sản phẩm cá hồi sốt teriyaki, gói sốt phô mai trong sản phẩm sò điệp nướng phô mai...). Quy định chưa rõ ràng về phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ đi kèm hàng hoá có thể dẫn đến việc cơ quan cấp C/O yêu cầu DN làm thủ tục xin xác nhận xuất xứ riêng các gói sản phẩm đi kèm này, đặc biệt là trong trường hợp các gói gia vị này đến từ nguồn NK, gây phức tạp thêm thủ tục xin cấp C/O trong khi thực tế, các gói sản phẩm đi kèm này là một phần không thể tách rời của sản phẩm.

Đề nghị: Bổ sung vào cuối Khoản 4 Điều 9 của Dự thảo như sau:

"Phụ kiện, dụng cụ đi kèm được coi là phù hợp nếu không vượt quá 10% giá trị hoặc khối lượng hàng hóa chính và là phần không thể thiếu để sử dụng sản phẩm. Chủ hàng không cần chứng minh xuất xứ đối với gia vị, nước sốt đóng gói sẵn đi kèm sản phẩm nếu không ảnh hưởng đến xuất xứ chính của sản phẩm".

3. Về Quy định tại Điểm b.3 Khoản 1 điều 28 liên quan đến Biện pháp chống gian lận xuất xứ

"Điều 28. Biện pháp chống gian lận xuất xứ"

b) Đối với mặt hàng cụ thể theo thị trường xuất khẩu và mẫu Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa tương ứng kể từ ngày cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa có văn bản kết luận về gian lận xuất xứ hàng hóa trong các trường hợp sau:

b2) Trong vòng 06 tháng đối với hành vi cung cấp các tài liệu, chứng từ không đúng sự thật với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi đề nghị cấp hoặc xác minh Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa;"

Các biện pháp chống gian lận xuất xứ là cần thiết, nhưng nhiều khi thương nhân xin cấp C/O không cố tình vi phạm mà có thể do bị đối tác lừa đảo hoặc có thể do đối tác nhầm lẫn nên các tài liệu, chứng từ do đối tác cung cấp bị sai/không đúng. Việc xử phạt chống gian lận xuất xứ cần dựa vào mức độ vi phạm, phân biệt rõ giữa vi phạm cố ý (gian lận có hệ thống) và vi phạm không cố ý (do sai sót kỹ thuật, thương nhân bị đối tác lừa/cung cấp tài liệu, chứng từ sai, thiếu chứng từ). Với vi phạm không cố ý, thay vì tạm dừng cấp C/O, chỉ nên áp dụng biện pháp nhẹ hơn như yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng từ hoặc đưa vào diện cảnh báo.

Đề nghị: sửa lại điểm b2 như sau:

"b2) Trong vòng 06 tháng đối với hành vi cố ý cung cấp các tài liệu, chứng từ không đúng sự thật với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi đề nghị cấp hoặc xác minh Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa;"

II. CÁC GÓP Ý KHÁC VỀ VƯỚNG MẮC LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CẤP C/O:

1. Vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai cấp C/O khi thực hiện thống nhất đầu mỗi cấp C/O:

a. Vướng mắc

Theo phản ánh của một số doanh nghiệp và các địa phương, từ ngày 5/5/2025 đến nay, việc tập trung cấp một số mẫu C/O (C/O mẫu A, C/O mẫu B, C/O không ưu đãi theo quy

định của nước nhập khẩu, C/O mẫu GSTP, CNM và tiếp nhận đăng ký mã số REX) tại **4 Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực (QLXNKKV) ở Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương** đang tạo áp lực rất lớn cho cả doanh nghiệp lẫn cơ quan quản lý. Do số lượng doanh nghiệp đăng ký C/O đông và tập trung, trong khi nguồn nhân lực tiếp nhận hồ sơ còn hạn chế, dẫn đến tình trạng quá tải, phát sinh tình huống một số doanh nghiệp phải chờ nhiều ngày mới được cấp C/O.

Thực tế này ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ giao hàng, làm phát sinh chi phí lưu kho, lưu bãi, và ảnh hưởng đến uy tín với đối tác nước ngoài và khả năng giữ đơn hàng của doanh nghiệp. Trong khi đó, hệ thống Sở Công Thương các tỉnh, thành có nhân lực, kinh nghiệm và hạ tầng để chia sẻ công việc với các Phòng QLXNKKV, nhưng hiện chưa được phân công, phân cấp để thực hiện.

b. Đề nghị:

Từ thực tiễn nêu trên, Hiệp hội đề nghị Quý Bộ xem xét, điều chỉnh theo hướng cho phép Sở Công Thương các tỉnh/thành phố cùng 04 Phòng QLXNKKV thực hiện công tác cấp các mẫu C/O trên dựa trên nguyên tắc thống nhất quản lý, điều hành và giám sát thông qua hệ thống eCoSys. Việc phân cấp và bố trí lại như trên sẽ giúp:

- Giảm tải cho các Phòng QLXNKKV;
- Tận dụng hạ tầng, nhân sự và kinh nghiệm sẵn có tại các Sở Công Thương địa phương;
- Hỗ trợ doanh nghiệp được xử lý hồ sơ nhanh chóng, đúng tiến độ xuất khẩu, giảm được chi phí, thời gian chờ cấp C/O, góp phần giữ vững uy tín thương mại và năng lực cạnh tranh cho hàng xuất khẩu Việt Nam.

Để bổ sung sửa đổi hợp lý cho Dự thảo nhằm vừa đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý, vừa tạo thuận lợi & nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cho các DN, tránh gây ra các rào cản không đáng có, trân trọng đề nghị Quý Bộ, Quý Cục và Ban soạn thảo xem xét, tiếp thu các góp ý-đề xuất nêu trên.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

Nơi nhận:

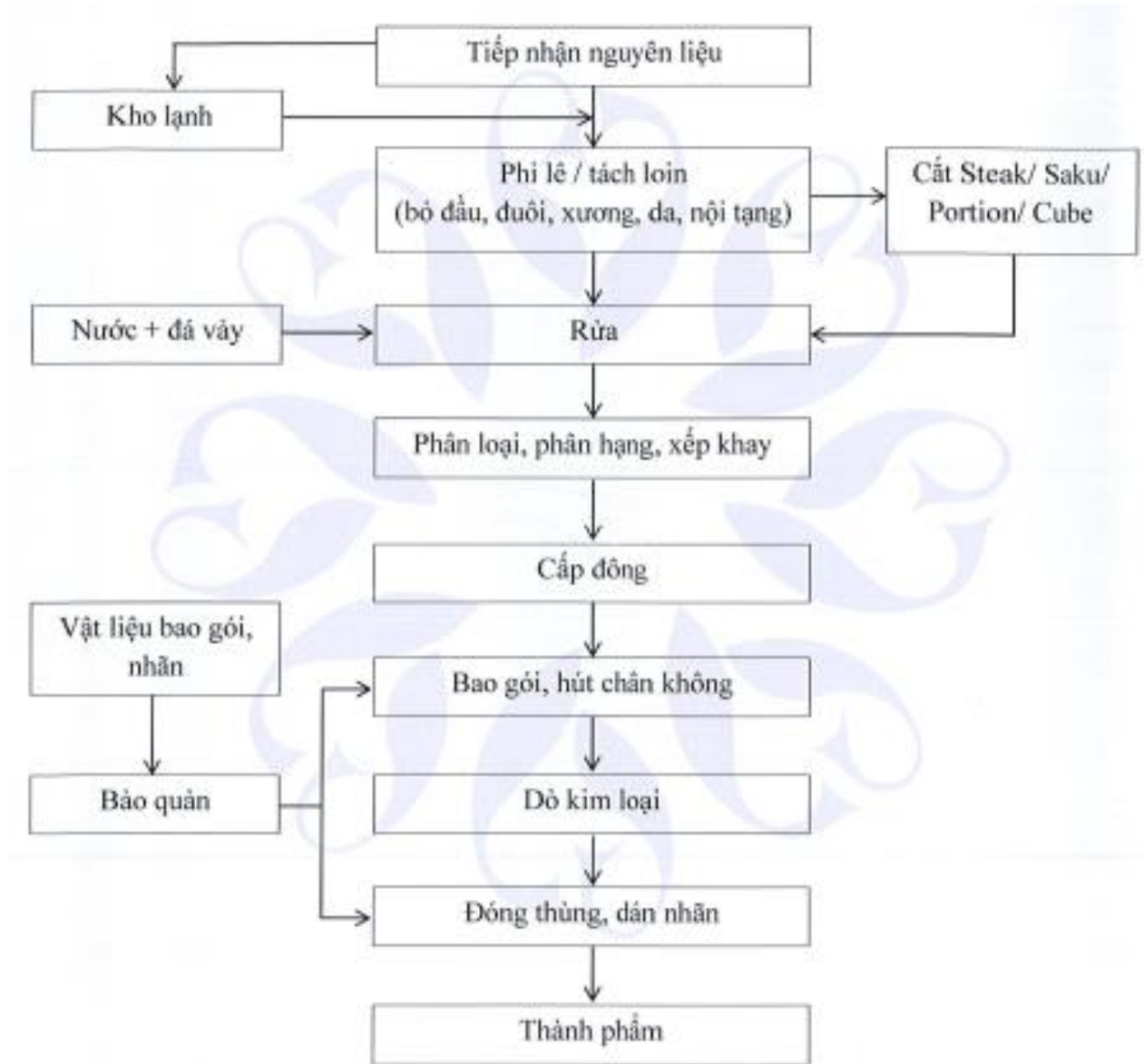
- Như trên;
- Bộ NNMT;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ**


Nguyễn Hoài Nam

PHỤ LỤC

**QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÁ NGỪ ĐÔNG LẠNH
(Loin/ Steak/Saku/Portion/Cube)**



Bảng mã HS của các sản phẩm cá ngừ đông lạnh XK nói trên

Tên nguyên liệu	Mã HS nguyên liệu	Nước xuất xứ nguyên liệu	Sản phẩm xuất khẩu	Mã HS sản phẩm XK	Thị trường xuất khẩu
Cá ngừ vây vàng bỏ mang, bỏ nội tạng đông lạnh	030342	Nhập khẩu từ FIJI, TAIWAN	FROZEN MEDALLION OF YELLOWFIN TUNA PIECES (Cá ngừ vây vàng medallion đông lạnh dạng thịt cá cắt miếng nhỏ)	030487	UKRAINE
Cá ngừ vây vàng bỏ mang, bỏ nội tạng đông lạnh	030342		FROZEN YELLOWFIN TUNA LOIN (Cá ngừ vây vàng loin đông lạnh dạng thịt cá cắt khúc)	030487	
Cá ngừ vây vàng bỏ mang, bỏ nội tạng đông lạnh	030342		FROZEN YELLOWFIN TUNA SAKU AAA (Cá ngừ vây vàng saku đông lạnh dạng thịt cá cắt lát hình vuông)	030487	
Cá ngừ vây vàng bỏ mang, bỏ nội tạng đông lạnh	030342		FROZEN YELLOWFIN TUNA STEAK (Cá ngừ vây vàng steak đông lạnh dạng thịt cá cắt lát nhỏ steak)	030487	